

Số: 493/NQ-HĐND

Hung Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng  
đường Vành đai 3,5 (đoạn từ ĐT.378 đến QL.5)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm  
2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP  
ngày 03 tháng 3 năm 2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP  
ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 474/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội  
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5  
năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên; phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân  
sách cấp tỉnh năm 2023;

Thực hiện Kết luận số 806-KL/TU ngày 22 tháng 10 năm 2024 tại Hội nghị  
lần thứ 33 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về chủ  
trương đầu tư dự án xây dựng đường Vành đai 3,5 (đoạn từ ĐT.378 đến QL.5);

Xét Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường Vành đai 3,5  
(đoạn từ ĐT.378 đến QL.5); Báo cáo thẩm tra số 796/BC-KTNS ngày 27 tháng 10  
năm 2024 của Ban kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận  
và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường Vành đai 3,5  
(đoạn từ ĐT.378 đến QL.5).

- Tên dự án: xây dựng đường Vành đai 3,5 (đoạn từ ĐT.378 đến QL.5).
- Nhóm dự án: dự án nhóm B.
- Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông-xây dựng.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Văn Giang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.495.000 triệu đồng (*trong đó: chi phí GPMB là 653.139 triệu đồng; chi phí xây dựng là 616.206 triệu đồng; chi phí quản lý, tư vấn và chi phí khác là 61.621 triệu đồng; chi phí dự phòng là 164.034 triệu đồng*)

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2024-2028.

10. Hình thức đầu tư của dự án: xây dựng mới.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, tăng cường kết nối giữa các trục giao thông quan trọng của tỉnh, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của tỉnh theo quy hoạch được duyệt, đồng thời tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư trên địa bàn các huyện Văn Giang, Văn Lâm và hiện thực hóa đề án quy hoạch chung đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của huyện Văn Giang, huyện Văn Lâm nói riêng, tỉnh Hưng Yên nói chung.

11.2. Quy mô đầu tư toàn dự án

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu tuyến (Km1+224) giao với ĐT.378; điểm cuối tuyến (Km9+258) giao với QL.5 nhánh phải thuộc địa phận huyện Văn Lâm. Chiều dài tuyến khoảng 8,034Km (*trong đó không nghiên cứu trong dự án đoạn từ Km5+360 đến Km8+155 dài khoảng 2,795 Km đang được Vingroup đầu tư*).

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở các điểm khống chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đở thiết kế phù hợp với các công trình hiện trạng, đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

- Đầu tư xây dựng đường bên có quy mô như sau:

+ Chiều rộng mặt đường  $B_{\text{mặt}} = 2 \times 8,0\text{m} = 16,0\text{m}$  (bao gồm: phần xe chạy (04 làn xe)  $2 \times (2 \times 3,75\text{m}) = 15\text{m}$ ; dải an toàn  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$ );

+ Lề đất rộng  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$ ;

+ Vía hè ngoài rộng  $2 \times 3,0\text{m} = 6,0\text{m}$  (phần còn lại theo quy hoạch làm taluy);

\* Quy mô giải phóng mặt bằng theo quy hoạch rộng 60m.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt, cấp cao A1.

đ) Công trình trên tuyến

- Hệ thống thoát nước: xây dựng hệ thống thoát nước, cống và kênh mương hoàn trả đảm bảo theo hiện trạng, phù hợp với quy hoạch và quy mô cấp đường.

- Cầu trên tuyến: xây dựng cầu trên tuyến chính theo quy hoạch và phù hợp với hiện trạng để đảm bảo tính kết nối.

- Hệ thống chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh và công trình hạ tầng kỹ thuật khác: Xây dựng hệ thống chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh và công trình hạ tầng kỹ thuật khác đồng bộ, phù hợp với quy hoạch và cảnh quan khu vực.

e) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo lập, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư của dự án để quyết định phê duyệt dự án theo đúng quy định, bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan; phù hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của cấp huyện nơi triển khai dự án. Rà soát kỹ lưỡng hiện trạng để thực hiện đầu tư tránh lãng phí. Nghiên cứu phương án đầu tư dự án giai đoạn sau đảm bảo đồng bộ theo quy hoạch được duyệt, hiệu quả, phù hợp với thực tế. Xác định rõ quy mô dự án, suất đầu tư, tổng mức đầu tư đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, hiệu quả, an toàn xây dựng. Lựa chọn phương án thiết kế kỹ thuật tối ưu để tổ chức thực hiện hiệu quả dự án. Cân đối bố trí đủ vốn đầu tư công trung hạn trên cơ sở tổng mức đầu tư được phê duyệt để hoàn thành dự án theo thời gian quy định đối với dự án nhóm B.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai nhất trí thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./. *krur*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV<sup>M</sup>.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Toàn**